

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2020

**QUI CHẾ VÀ THẺ LỆ HỘI THI
“NGƯỜI HUẤN LUYỆN VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG GIỎI
TOÀN QUỐC” NĂM 2020**

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích, yêu cầu và phạm vi áp dụng

1. Mục đích

- Hội thi “Người huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) giỏi toàn quốc năm 2020” được tổ chức nhằm nâng cao chất lượng công tác huấn luyện tại các doanh nghiệp, cơ sở, tổ chức huấn luyện theo yêu cầu của Luật ATVSLĐ.

- Tạo cơ hội để các doanh nghiệp, cán bộ, người làm công tác huấn luyện ATVSLĐ trong các doanh nghiệp, cơ sở giao lưu, học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm, ứng dụng công nghệ 4.0, kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ huấn luyện về ATVSLĐ có hiệu quả, thiết thực hơn trong các doanh nghiệp, cơ sở.

2. Yêu cầu:

- Tổ chức Hội thi đảm bảo trang trọng, thiết thực, hiệu quả. Nội dung thi bám sát chương trình khung huấn luyện, cập nhật, bám sát Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành; các qui chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về ATVSLĐ và điều kiện sản xuất của doanh nghiệp, cơ sở.

- Việc tổ chức Hội thi phải được thực hiện nghiêm túc, chính xác, công bằng và minh bạch.

3. Phạm vi áp dụng:

- Quy chế này áp dụng cho Hội thi “Người làm công tác huấn luyện ATVSLĐ giỏi toàn quốc năm 2020”.

- Ban tổ chức, ban giám khảo, các tiểu ban, tổ thư ký, các thí sinh khi tham gia Hội thi phải thực hiện đầy đủ các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Đối tượng, điều kiện dự thi

Những thí sinh tham gia Hội thi “Người làm công tác huấn luyện về ATVSLĐ giỏi toàn quốc năm 2020” phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

- Là người làm công tác huấn luyện về ATVSLĐ, đáp ứng các tiêu chuẩn người huấn luyện phù hợp theo qui định tại Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Có phụ lục chi tiết kèm theo)

- Không vi phạm kỷ luật lao động; chấp hành nghiêm qui chế và sự điều hành của Ban tổ chức.

- Sử dụng được các thiết bị hỗ trợ huấn luyện.

Điều 3. Trang phục, máy, thiết bị và người hỗ trợ huấn luyện

1) Trang phục thi do các thí sinh tự chọn, phù hợp với nội dung thi và bảo đảm trang trọng, phù hợp, lịch sự.

2) Máy, thiết bị, phương tiện huấn luyện: Ban Tổ chức sẽ bố trí các máy, thiết bị huấn luyện cơ bản (máy tính, máy chiếu, bút chiếu, âm thanh...) tại địa điểm thi. Thí sinh có thể mang theo các máy, thiết bị hỗ trợ huấn luyện khác để minh họa, hỗ trợ cho phần thi của mình như thiết bị sơ cấp cứu, phương tiện bảo vệ cá nhân, bút chiếu, tài liệu, ấn phẩm trợ giảng...

3) Thí sinh tham dự hội thi: có thể sử dụng thêm người hỗ trợ huấn luyện.

Chương II

NỘI DUNG THI VÀ CÁCH CHẤM ĐIỂM THI

A. NỘI DUNG THI VÀ CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG

I. Các nội dung thi

Hội thi “Người huấn luyện về ATVSLĐ giỏi toàn quốc” về ATVSLĐ gồm các cụm chuyên đề chính như sau:

1. Chuyên đề chung chính sách, pháp luật về ATVSLĐ/ Đánh giá rủi ro, phương pháp cải thiện điều kiện lao động/ Nghiệp vụ công tác tự kiểm tra, công tác điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động.
2. Chuyên đề an toàn cơ khí.
3. Chuyên đề an toàn điện.
4. Chuyên đề an toàn xây dựng.
5. Chuyên đề ATVSLĐ trong sử dụng hóa chất/ ATVSLĐ trong không gian hạn chế.
6. Chuyên đề chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp, sơ cấp cứu.
7. Chuyên đề an toàn khai thác khoáng sản
8. Các cụm chuyên đề khác: Ngoài các cụm chuyên đề chính nêu trên các thí sinh có thể đăng ký các cụm chuyên đề khác phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của mình.

II. Về cơ cấu giải: Mỗi chuyên đề bao gồm các giải A, giải B, giải C và giải Khuyến khích.

1. Tổng cơ cấu giải thưởng: Hội thi người huấn luyện ATVSLĐ giỏi toàn quốc năm 2020 cụ thể như sau:

STT	Số lượng
Giải A	15
Giải B	15
Giải C	20
Giải Khuyến khích	30

2. Quy tắc xét giải, xếp loại giải thưởng: Các thí sinh được xét giải tại khoản 1, mục II yêu cầu phải đạt trên 50 điểm và xét giải theo nguyên tắc xét từ trên xuống nhằm đảm bảo các hạng mục giải và tổng cơ cấu, số lượng giải thưởng.

Điều 4. Nội dung thi, thời gian thi, thang điểm

1. Nội dung thi

STT	Nội dung thi	Thời gian thi/ trình bày bài giảng	Số lượng câu hỏi giám khảo trao đổi, sát hạch/ mỗi bài thi	Điểm tối đa
1	Huấn luyện nội dung hệ thống chính sách, pháp luật về ATVSLĐ	30 phút	Mỗi giám khảo hỏi tối đa là 2 câu.	100 điểm
2	Huấn luyện nội dung nghiệp vụ công tác ATVSLĐ/ kiến thức cơ bản về ATVSLĐ	30 phút	Mỗi giám khảo hỏi tối đa là 2 câu.	100 điểm
3	Huấn luyện lý thuyết chuyên ngành	30 phút	Mỗi giám khảo hỏi tối đa là 2 câu.	100 điểm
2	Huấn luyện nội dung chuyên môn về y tế lao động/ Sơ cấp cứu (Yêu cầu phải bao gồm cả nội dung phần thực hành 1 bài thực hành về sơ cấp cứu)	45 phút, bao gồm cả nội dung phần thực hành về sơ cấp cấp cứu do học viên đăng ký, lựa chọn	Mỗi giám khảo hỏi tối đa là 2 câu.	100 điểm

2. Thang điểm đánh giá

STT	Nội dung đánh giá	Thang điểm (Tối đa 100 điểm)
1	Bài giảng phù hợp, đúng đối tượng huấn luyện	10
2	Kết cấu bài giảng hợp lý, nội dung đầy đủ, sáng tạo, có liên hệ, gắn với thực tế của doanh nghiệp, cơ sở	30

3	Kiến thức, hiểu biết chuyên sâu về bài giảng	30
4	Kỹ năng huấn luyện (phương pháp huấn luyện, kỹ năng thuyết trình, tư vấn, hướng dẫn, thông tin, tuyên truyền về ATVSLĐ, xử lý tình huống, giao lưu học viên, đặt vấn đề...)	20
5	Thiết kế bài giảng (kỹ năng sử dụng các phương tiện hỗ trợ huấn luyện, sử dụng phong chữ, màu chữ: powerpoint, video, ảnh... để nhìn, rõ chữ, cuốn hút, ấn tượng...)	10

Điều 6. Cách tính điểm các phần thi.

Điểm các phần thi lấy 02 chữ số sau dấu thập phân và có làm tròn. Điểm thi sẽ là điểm trung bình cộng của các thành viên Ban giám khảo. Xếp hạng thi sẽ lấy từ cao xuống thấp ở mỗi hạng mục giải và phù hợp với cơ cấu giải.

Chương III

NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔ CHỨC, BAN GIÁM KHẢO, TỔ THƯ KÝ, BỘ PHẬN GIÚP VIỆC

Điều 8. Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ thư ký, Bộ phận giúp việc.

1. Ban Tổ chức (BTC):

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Hội thi “Người huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) giỏi toàn quốc năm 2020” theo đúng các quy định trong Quy chế này và các văn bản khác có liên quan.

- Giải quyết các khiếu nại, tố cáo và tất cả các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức Hội thi.

- Dựa vào kết quả Hội thi Ban Giám khảo tổng hợp kết quả giải thưởng.

- Căn cứ thành tích của các cá nhân, đề xuất trao giải cho các cá nhân đạt giải trong Hội thi.

- Chuẩn bị, bố trí, kiểm tra các điều kiện, cơ sở vật chất, máy, các thiết bị giảng dạy, các bước chuẩn bị cho Hội thi.

- Chuẩn bị các bảng chấm điểm, phiếu điểm.

- Bảo mật kết quả điểm thi cho đến khi Ban tổ chức công bố giải.

2. Ban Giám khảo (BGK):

Ban giám khảo chia làm các tổ chuyên môn phù hợp với các chuyên đề, mỗi tổ bao gồm ít nhất 2 giám khảo có chuyên môn phù hợp, kinh nghiệm.

- BGK chịu trách nhiệm thống nhất, xây dựng thang điểm chi tiết cho các nội dung đánh giá nêu tại Điều 2, khoản 2 của Quy chế này.

- Các thành viên BGK chấm thi độc lập trên phiếu chấm điểm của Giám khảo theo thang điểm đã được phê duyệt, bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác và chịu trách nhiệm cá nhân về điểm chấm của mình. Ban giám khảo ký tên trên mỗi phiếu chấm điểm và chuyển phiếu chấm điểm và các tài liệu liên quan (nếu có) cho Tổ Thư ký sau mỗi Phần thi.

- Tập thể BGK thảo luận, xử lý những trường hợp vướng mắc, phát sinh hoặc giữa các giám khảo trong cùng hội đồng có sự chênh lệch quá 15 điểm; nếu không thống nhất, Trưởng Ban Giám khảo kết luận và chịu trách nhiệm về kết luận đó.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Tổ chức Hội thi về kết quả chấm thi.

- Bảo mật kết quả điểm thi cho đến khi BTC công bố giải.

3. Tổ thư ký:

- Tổ Thư ký Hội thi thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng ban Giám khảo phân công và Tổ trưởng Tổ Thư ký làm nhiệm vụ điều tiết hoạt động trong tổ.

- Phối hợp BTC, BGK, chuẩn bị bảng chấm điểm, phiếu điểm, các văn bản, tài liệu liên quan đến Hội thi.

- Chịu trách nhiệm ghi lại bảng điểm và lấy lại phiếu chấm điểm và các tài liệu liên quan của các thành viên BGK sau mỗi Phần thi.

- Tổng hợp điểm thi của các phần thi, các đội thi, quản lý các giấy tờ liên quan đến Hội thi...

- Bảo mật kết quả điểm thi của các đội cho đến khi BTC công bố giải.

Điều 9. Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ thư ký và Bộ phận giúp việc của Hội thi được thành lập theo Quyết định của Cục trưởng Cục An toàn lao động và sẽ tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ tại Hội thi, các thành viên của Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ thư ký và Bộ phận giúp việc phải đeo thẻ do Ban Tổ chức phát hành (Cục An toàn lao động chuẩn bị).

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM QUY CHẾ THI

Điều 10. Khen thưởng

- Các thí sinh đạt giải sẽ được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp Giấy chứng nhận giải thưởng và phần thưởng của Ban tổ chức trị giá như sau:

STT	Tên giải thưởng	Số lượng giải thưởng	Mức thưởng (đồng)	Tổng số tiền thưởng (đồng)	Ghi chú
I	GIẢI CÁ NHÂN				
	GIẢI A	15	2.000.000	30.000.000	
	GIẢI B	15	1.500.000	22.500.000	

	GIẢI C	20	1.000.000	20.000.000	
	GIẢI KHUYẾN KHÍCH	30	500.000	15.000.000	
II	GIẢI TẬP THỂ/ PHONG TRÀO THI ĐUA				
1	Giải đơn vị có nhiều thí sinh đạt giải cao nhất	01	2.000.000	2.000.000	
2	Giải đơn vị có đông người tham dự hội thi nhất	02	1.000.000	2.000.000	

- Kinh phí giải thưởng chỉ cho Hội thi do Cục An toàn lao động chi theo quy định hiện hành. Ngoài ra tùy theo điều kiện và đề động viên các đội thi, các doanh nghiệp có thể hỗ trợ, tài trợ thêm về giải thưởng (nếu có).

- Các trường hợp khen thưởng khác hoặc các phát sinh trong công tác khen thưởng sẽ do Ban Tổ chức, Ban Giám khảo tổ chức quyết định.

Điều 11. Nội quy trong Hội thi

- Các thí sinh, các đơn vị đăng ký thí sinh, danh sách thí sinh tham dự, tên chuyên đề kèm theo nội dung bài giảng dự kiến, gửi về Ban tổ chức hội thi trước ngày 15/11/2020 theo địa chỉ: Cục An toàn lao động - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội- Lô D25, Trụ sở liên cơ quan Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Ngõ 7 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội hoặc theo hòm thư: *hoithinguoihuanluyen@gmail.com*.

- Trường hợp phạm quy không được xét thưởng: Các thí sinh tham gia thi không đúng qui định tại Điều 2.

- Nếu quá 10 phút sau khi BTC bố trí lịch thi mà thí sinh không có mặt tại hội đồng thi thì sẽ bị loại khỏi danh sách thi.

- Các thí sinh không được gây rối, mất trật tự gây ảnh hưởng đến các thí sinh khác.

- Các cổ động viên của các đơn vị không được đi lại lộn xộn và gây mất trật tự trong quá trình diễn ra Hội thi.

Điều 12. Xử lý vi phạm Quy chế thi

Tất cả các thí sinh tham dự Hội thi nếu vi phạm các quy định trong Quy chế này đều phải lập biên bản và xử lý kỷ luật. Tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý bằng các hình thức cảnh cáo, trừ điểm hoặc hủy bỏ kết quả thi.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các bên

a) Cục An toàn lao động: Phối hợp với các Cục, phòng, ban, các đội thi, các doanh nghiệp, cơ sở có các đội thi trong công tác chuẩn bị, xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế Hội thi; mời đại biểu tham dự hội thi; tham gia Ban tổ chức; Ban Giám khảo hội thi.

b) Các thí sinh, các đơn vị có thí sinh tham dự hội thi: phối hợp với Cục An toàn lao động chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho Hội thi; tham gia Ban tổ chức, Tổ công nghệ, Tổ thông tin truyền thông (nếu có); bố trí, sắp xếp, chuẩn bị các điều kiện thời gian, cơ sở vật chất cho thí sinh trong quá trình tổ chức ôn, tập luyện; huy

kiện thời gian, cơ sở vật chất cho thí sinh trong quá trình tổ chức ôn, tập luyện; huy động cán bộ công nhân viên tham dự, cổ vũ Hội thi; hỗ trợ giải thưởng và các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị khác (nếu có), tham gia công tác truyền thông để đảm bảo hội thi đạt hiệu quả cao và có sức lan tỏa sâu rộng trong toàn thể cán bộ công nhân viên và cộng đồng./.

Nơi nhận:

- Cục An toàn lao động;
- Ban chỉ đạo Hội thi;
- Ban tổ chức Hội thi;
- Các đội dự thi;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC



Nguyễn Anh Thơ

PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG

PHỤ LỤC

Tiêu chuẩn người huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

(Ban hành kèm theo Thể lệ, Quy chế Hội thi “Người huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động giỏi toàn quốc năm 2020”)

I. Tiêu chuẩn người huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo qui định tại Điều 22, Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội được qui định như sau:

1. Huấn luyện hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động

a) Người có trình độ từ đại học trở lên và có ít nhất 03 năm làm công việc nghiên cứu, xây dựng chính sách, pháp luật, thanh tra, kiểm tra, quản lý về an toàn, vệ sinh lao động;

b) Người có trình độ cao đẳng và có ít nhất 04 năm làm công việc nghiên cứu, xây dựng chính sách, pháp luật, thanh tra, kiểm tra, quản lý về an toàn, vệ sinh lao động.

2. Huấn luyện nội dung nghiệp vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động và nội dung kiến thức cơ bản về an toàn, vệ sinh lao động:

a) Người có trình độ từ đại học trở lên và có ít nhất 03 năm làm công việc xây dựng hoặc tổ chức triển khai về công tác an toàn, vệ sinh lao động;

b) Người có trình độ cao đẳng và có ít nhất 04 năm làm công việc xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động;

c) Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp không thuộc điểm a, điểm b Khoản này và có ít nhất 05 năm làm công việc an toàn, vệ sinh lao động.

3. Huấn luyện nội dung lý thuyết chuyên ngành:

a) Người có trình độ từ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với chuyên ngành huấn luyện và có ít nhất 03 năm làm công việc xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động.

b) Người có trình độ cao đẳng có chuyên môn phù hợp với chuyên ngành huấn luyện và có ít nhất 04 năm làm công việc xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động.

4. Huấn luyện thực hành:

a) Huấn luyện thực hành nhóm 2: Người có trình độ từ cao đẳng trở lên, phù hợp với chuyên ngành huấn luyện, thông thạo công việc thực hành đối với máy, thiết bị, hóa chất, công việc được áp dụng thực hành theo chương trình khung huấn luyện;

b) Huấn luyện thực hành nhóm 3: Người có trình độ từ trung cấp trở lên phù hợp với chuyên ngành huấn luyện; có ít nhất 03 năm làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động, hoặc làm công việc có liên quan đến công tác an toàn, vệ sinh lao động ở cơ sở phù hợp với công việc huấn luyện;

c) Huấn luyện thực hành nhóm 4: Người có trình độ trung cấp kỹ thuật trở lên, phù hợp với chuyên ngành huấn luyện hoặc người có thời gian làm việc thực tế ít nhất 03 năm trong chuyên ngành huấn luyện;

d) Huấn luyện thực hành sơ cứu, cấp cứu tai nạn lao động: Người có trình độ từ cao đẳng chuyên ngành y trở lên và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm trực tiếp tham gia công tác sơ cứu, cấp cứu hoặc có trình độ bác sĩ;

đ) Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp không thuộc điểm a, b, c Khoản này nhưng có ít nhất 04 năm làm công việc an toàn, vệ sinh lao động thì được huấn luyện thực hành theo quy định tại các điểm a, b, c Khoản này phù hợp với kinh nghiệm./.